TẠP CHÍ ISSN: 1859-316X
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI
JOURNAL OF MARINE SCIENCE AND TECHNOLOGY

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TRONG SỬ DỤNG VÀ BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CHO HÀNG NÔNG SẢN TẠI VIỆT NAM

SOME RECOMMENDATIONS IN USING AND PROTECTING GEOGRAPHICAL INSTRUCTIONS FOR AGRICULTURAL PRODUCTS IN VIETNAM

NGUYỄN MẠNH HOÀNG*, PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

**Email liên hệ: hoangmn410@gmail.com*

Tóm tắt

Chỉ dẫn địa lý cho các mặt hàng nông sản, đặc biệt các đặc sản địa phương tại Việt Nam là một hình thức giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, nếu được xây dựng và phát triển sẽ góp phần rất lớn vào lợi ích quốc gia. Trong bài báo này, tác giả phân tích, chỉ ra các khó khăn trong đăng ký, sử dụng và quản lý các sản phẩm nông sản được cấp phép chỉ dẫn địa lý và đưa ra các khuyến nghị, giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động sử dụng và bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho hàng nông sản tại Việt Nam, hỗ trợ đẩy mạnh phát triển ngành nông nghiệp nước nhà bền vững, hiện đại.

Từ khóa: *Nông sản Việt Nam, chỉ dẫn địa lý, phát triển nông nghiệp.*

Abstract

Geographical indications for agricultural products, especially local specialties in Vietnam is a form of helping to improve the competitiveness of goods, if built and development will greatly contribute to the national interest. In this article the author analyzes difficulties in registration, use and management of protected agricultural products only geographic guidance and propose recommendations and solutions to increase efficiency in conservation activities using and protecting geographical indications for agricultural products in Vietnam, contributing to promoting the development of the foundation modern and sustainable domestic agriculture.

Keywords: *Vietnamese agricultural products, geographical indication, agricultural development.*

1. Đặt vấn đề

Các hiệp định về các khía cạnh thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPs) là một thỏa thuận pháp lý quốc tế giữa tất cả các quốc gia là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Hiệp định TRIPs đã pháp điển hóa khái niệm chỉ dẫn địa lý thông qua các vòng đàm phán đa phương: *"Chỉ dẫn địa lý là những chỉ dẫn về hàng hóa được bắt nguồn từ lãnh thổ của một quốc gia thành viên hoặc từ khu vực hay địa lý của lãnh thổ đó có chất lượng, uy tín hoặc đặc tính nhất định chủ yếu do xuất xứ địa lý quyết định".*

Hiệp định TRIPs đã quy định khá chặt chẽ điều kiện để một sản phẩm được chỉ dẫn địa lý. Chỉ dẫn phải nêu rõ được xuất xứ, nguồn gốc của hàng hóa từ một quốc gia thành viên hoặc khu vực địa phương của lãnh thổ đó và phải có sự gắn bó mật thiết giữa chất lượng, tính chất đặc trưng của hàng hóa đó với khu vực địa lý được chỉ dẫn.

Trước khi "Luật Sở hữu trí tuệ" tại Việt Nam được ban hành, thì thuật ngữ "Tên gọi xuất xứ hàng hóa" chính là một dấu hiệu đưa ra nhằm quy định chỉ dẫn theo địa lý, nó cung cấp các thông tin về nguồn gốc hàng hóa từ nơi sản xuất ở một địa phương, quốc gia, mang theo hình ảnh, chất lượng, hay cả danh tiếng, đặc trưng của điều kiện địa lý phân biệt với các miền văn hóa khác nhau được ẩn chứa trong đó. Vào năm 2005, khi "Luật Sở hữu trí tuệ" được ban hành thì cụm từ chỉ dẫn địa lý được quy định là "dấu hiệu để chỉ hàng hóa có nguồn gốc từ địa phương, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia cụ thể" (Khoản 22 Điều 4). Đó là vấn đề đảm bảo cho các sản phẩm đã được chứng nhận có chất lượng nhất định, mang tính chất đặc trưng và nét riêng biệt của các vùng miền, như một sự so sánh từ khâu sản xuất và ra thành phẩm của từng địa phương. Khái niệm của Việt Nam về chỉ dẫn địa lý cũng tương thích với khái niệm trong hiệp định TRIPs trên cả 2 yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ và tính chất đặc trưng của hàng hóa ứng với địa danh đó.

Bắt đầu từ năm 2001 cho đến nay khi chỉ dẫn địa lý được đưa vào sử dụng thì thuật ngữ này vẫn chưa thực sự phát huy được công dụng của mình vì còn tồn tại nhiều khó khăn từ những khâu đăng ký, sử dụng và quản lý cũng như bảo hộ đối với các mặt hàng nông sản được cấp chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, mới có 101 sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý và trong đó có 89 sản phẩm là nông nghiệp [4].

Với một quốc gia mạnh về nông nghiệp như Việt Nam thì con số đó còn là quá nhỏ, cần có các biện pháp để khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển chỉ dẫn địa lý giúp đảm bảo về chất lượng sản phẩm khi tới tay người tiêu dùng, đảm bảo uy tín cho sản phẩm tại nơi sản xuất, đồng thời làm tăng giá trị chất lượng của nông sản Việt Nam, đảm bảo tính cạnh tranh về đặc thù sản phẩm tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

2. Khó khăn trong thực tiễn bảo hộ và sử dụng chỉ dẫn địa lý cho nông sản tại Việt Nam

2.1. Khó khăn trong đăng ký

Phần lớn các hàng nông sản được bảo hộ là sản phẩm tươi, nhiều nông sản được chứng nhận bảo hộ dưới trạng thái sản phẩm khô, là nguyên liệu như hạt tiêu, hoa hồi, cà phê, vỏ quế. So với từ năm 2001 đến năm 2016 có 54 sản phẩm được đánh giá và cấp phép chứng nhận chỉ dẫn địa lý. Nổi bật trong đó có tới 47 sản phẩm là nông sản, số lượng chỉ dẫn địa lý gia tăng đáng kể từ năm 2017 đến nay cụ thể là 47 sản phẩm được cấp bảo hộ trong vòng 4 năm, trong đó có 42 sản phẩm là nông sản. Tuy vậy, sự tăng trưởng đó vẫn chưa thực sự tương ứng với tiềm năng nông nghiệp quốc gia, con số đó chưa đảm bảo được mục tiêu về phát triển nông nghiệp bền vững [4].

Không khó để thấy được những yếu tố dẫn đến tình trạng trên, đơn cử là hạn chế từ những quy định của pháp luật chưa có sự thay đổi phù hợp liên quan đến việc đăng ký chỉ dẫn địa lý. Để được cấp bằng bảo hộ thì việc chuẩn bị và nộp đơn là rất quan trọng. Theo đó, các mục liên quan đến việc sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý đã cấp chứng nhận không phải là yêu cầu cần có trong hồ sơ đăng ký. Tuy nhiên, đây chính là nội dung cần thiết để đảm bảo hiệu quả pháp lý cho vấn đề đăng ký, sử dụng và bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm của địa phương.

Thực tế rất khó để được thông qua việc đăng ký, nhận thấy trong 30 đơn thì chỉ có khoảng 10 đơn được chấp nhận. Dẫn đến khúc mắc như vậy, bởi hiện nay vấn đề xây dựng chỉ dẫn chưa được hoàn thiện luật hóa phù hợp tới mỗi địa phương. Mâu thuẫn xảy ra trong việc giám sát bảo hộ diễn ra thường xuyên đối với các sản phẩm nằm trong vùng địa lý trực thuộc lãnh thổ ở nhiều địa phương khác nhau. Ví như việc đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sâm Ngọc Linh cho thấy mâu thuẫn này. Do sâm Ngọc Linh được bản đồ địa lý khoanh vùng, xác định nằm trên lãnh thổ của hai tỉnh Quảng Nam và Kon Tum, mà theo luật pháp Việt Nam hiện hành về đăng ký chỉ dẫn địa lý vẫn chưa đưa ra biện pháp giải quyết các xung đột giữa các bên đăng

Bảng 1. Số liệu thống kê các sản phẩm mới được chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Năm	Sản phẩm	Nông sản
2001	1	0
2002	1	1
2005	1	1
2006	2	2
2007	7	6
2008	2	2
2009	2	2
2010	8	7
2011	5	5
2012	5	5
2013	6	4
2014	6	5
2015	1	0
2016	7	7
2017	6	6
2018	9	8
2019	10	9
2020	22	19

Nguồn: tác giả tổng hợp từ [4]

ký chỉ dẫn địa lý. Điều đó dẫn tới việc mặt hàng sâm Ngọc Linh đăng kí theo chỉ dẫn địa lý năm 2006 nhưng cho tới 10 năm sau (tháng 10/2016) thì sản phẩm mới được công nhận việc đăng ký bảo hộ.

Cùng với đó, nước ta chưa cụ thể hóa việc sử dụng chỉ dẫn này nên có nhiều doanh nghiệp, địa phương rơi vào trạng thái lo sợ sau khi đăng ký xong nhưng không sử dụng được. Nhưng làm sao để các cá nhân, tổ chức có thể đăng ký được thì vẫn là trở ngại lớn, yêu cầu trong hồ sơ đăng ký cần phải đưa ra sự khác biệt của sản phẩm gắn với chỉ dẫn địa lý, khu vực địa lý,... phải mang yếu tố đặc thù. Khó khăn hơn khi các địa phương, doanh nghiệp không đăng ký chỉ dẫn địa lý là bởi khâu minh chứng mối quan hệ của thành phần chất lượng có trong sản phẩm với khu vực tạo ra sản phẩm đó. Muốn làm rõ điều này cần đòi hỏi người đăng ký phải làm rất nhiều nghiên cứu đến cấu trúc và quá trình hóa học diễn ra ở sinh vật để có thể chỉ ra mối liên hệ giữa đặc thù ở chất lượng của sản phẩm với môi trường sinh thái nông nghiệp và dấu hiệu địa lý. Song, theo như Thông tư số 01/2007/TTBKHCN đưa ra các quy định khung mẫu chung, các yếu tố xác định, chỉ tiêu để đánh giá,... chứng minh cho sự tồn tại của mối liên hệ này lại không được đưa ra rõ ràng.

2.2. Khó khăn trong sử dụng và quản lý

Việc đăng ký để được cấp văn bằng chỉ dẫn địa lý

TẠP CHÍ ISSN: 1859-316X
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI
JOURNAL OF MARINE SCIENCE AND TECHNOLOGY

gặp không ít khó khăn, nhưng việc quản lý và sử dụng được hiệu quả để nâng cao các giá trị chủ thể sản phẩm đôi khi còn là việc cấp thiết hơn. Xuyên suốt 20 năm qua, hiệu quả trong hoạt động sử dụng chỉ dẫn địa lý của các chủ thể chưa cao, điển hình như chỉ dẫn địa lý nước mắm Phú Quốc: Tình trạng dùng các loại phẩm màu, hương liệu pha lẫn nước muối, cho thêm các gia vị nhằm đánh lừa giác quan của người dùng, sau đó dán mác thương hiệu nước mắm Phú Quốc ngày càng gia tăng. Giá trị sản phẩm bị kéo xuống mức thấp, trà trộn vào thị trường tiêu thụ, gây ra nhiều hệ lụy đối với sản phẩm được công nhận chỉ dẫn địa lý nói riêng và ngành sản xuất nước mắm nói chung [6].

Tình trạng xuất hiện các mặt hàng giả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới tên tuổi, chất lượng, hình ảnh của hàng hóa được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nguy hại về chất lượng đối với người tiêu dùng nhưng vẫn chưa có các chế tài, quy định nghiêm ngặt xử lý. Điều đó nói lên hiệu quả ở khâu quản lý các sản phẩm đã được công nhận chỉ dẫn địa lý chưa thực sự phát huy hiệu quả, dẫn tới chất lượng của mặt hàng chính thống bị giảm xuống đáng kể.

2.3. Hạn chế trong kiến thức thực tế về sản phẩm của người tiêu dùng

Ngày nay, chỉ dẫn địa lý vẫn chưa mang tính phổ biến và lưu thông trong cộng đồng cũng làm giảm đi tính hiệu quả của chỉ dẫn địa lý đối với các mặt hàng nông sản nước ta. Mỗi sản phẩm được cấp văn bằng chỉ dẫn địa lý đều đã được kiểm tra về chất lượng đặc trưng theo vùng miền đó, chỉ dẫn địa lý như một sự kiểm định để tạo ra sự uy tín cho sản phẩm của địa phương đăng ký. Nếu nhiều người dân biết đến và hiểu hơn về chỉ dẫn địa lý thì giá trị đem lại cho các sản phẩm nông sản được bảo hộ sẽ tăng cao hơn, thúc đẩy phát triển nông nghiệp nước nhà, đóng góp nhiều thêm cho nền kinh tế quốc gia.

Hơn nữa, người tiêu dùng vẫn còn gặp rào cản trong việc tiếp cận các kiến thức về sản phẩm và chưa phân biệt được sản phẩm được bảo hộ và sản phẩm giả trên thị trường. Vì vậy, tạo nên mối phân vân khi lựa chọn hàng hóa để sử dụng, thiếu đi sự tin tưởng của người dân vì rất nhiều mặt hàng được gắn mác bảo hộ theo chỉ dẫn địa lý nhưng đang bị làm giả. Đơn cử như chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Buôn Mê Thuột, việc triển khai sử dụng khái niệm này hiện nay rất khó, gây ra các ảnh hưởng không tốt tới uy tín của mặt hàng được chứng nhận bảo hộ. Trên thị trường tồn tại rất nhiều loại hàng cà phê tuy không được làm ra trong khu vực đã khoanh vùng trên bản đồ địa lý bảo hộ nhưng lại được nhà sản xuất tổ chức đóng gói bao bì tại Buôn Mê Thuột liền được gắn mác chỉ dẫn địa lý Buôn Mê Thuột [3]. Việc này báo động đến vấn đề đảm bảo thương hiệu uy tín của sản phẩm cà phê Buôn Mê Thuột và đem lại sự an toàn đối với người tiêu dùng trước những sản phẩm chất lượng không đúng chuẩn và không có sự kiểm chứng về chất lượng kỹ càng và tuyệt đối an toàn với sức khỏe.

2.4. Khó khăn trong đảm bảo chất lượng hàng hóa được bảo hộ chỉ dẫn địa lý

Có thể thấy, trong quá trình đóng gói bao bì, bảo quản và vận chuyển hàng vẫn chưa thể hiện được sự quan tâm, giám sát chặt chẽ và quản lý thực hiện nghiêm ngặt đối với sản phẩm được bảo hộ bởi chỉ dẫn này. Vậy nên, đã gây ra tình trạng suy giảm chất lượng hàng hóa khi tới tay người tiêu dùng, vì qua các khâu trung gian sản phẩm rất dễ bị pha trộn thành phần, thời gian vận chuyển hàng hóa lâu, điều kiện thời tiết không đảm bảo dẫn đến ảnh hưởng tới chất lượng đặc trưng thực sự của sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Trường hợp về chỉ dẫn địa lý chè Shan tuyết Mộc Châu là điển hình cho tình trạng đó khi sản phẩm chỉ được đóng theo bao 35kg vận chuyển đi nơi khác để bán chiếm tỷ lệ tới 90% [2]. Khi sản phẩm đến tay nhà phân phối trung gian, được mở ra đóng thành các gói lẻ để phân phối ra thị trường. Sau đó chuyển đến người tiêu dùng, bao bì sẽ không còn được vẹn nguyên như ban đầu, việc các nhà phân phối đóng gói lẻ để tiêu thụ sẽ không tránh khỏi tình trạng hàng hóa bị trộn lẫn cùng những sản phẩm cùng loại đến từ các nơi khác. Điều này làm cho hàng nông sản được chỉ dẫn địa lý vì thế mà giảm sút chất lượng và bị hạ thấp uy tín so với các mặt hàng khác.

Việc bảo vệ và cải tạo môi trường đặc trưng về mặt địa lý, nơi tạo ra sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn cũng cần nhận được sự quan tâm sát sao. Hiện nay ở nước ta có rất nhiều địa phương còn để nguyên đất trồng cây lâu năm mà không chăm sóc gây ra tình trạng thoái hóa đất nghiêm trọng và rất khó cải tạo. Ở một số nơi khác còn tận dụng đất trồng cây lâu năm để tiếp tục sử dụng nhưng lại không chú ý đến việc duy trì cấu trúc đất và dinh dưỡng trong đất. Đất trồng cây lâu năm rất dễ bị các vấn đề như xói mòn, rửa trôi làm mất đi các chất dinh dưỡng vì phải đảm bảo hoạt động cung cấp dưỡng chất cho các loại cây trồng trong một thời gian dài. Chính vì thế, cần sử dụng các biện pháp bổ sung dinh dưỡng hay cải tạo cấu trúc đất là vấn đề rất cần được quan tâm.

3. Nguyên nhân chỉ dẫn địa lý bị hạn chế

Sau 20 năm, việc áp dụng chỉ dẫn địa lý vẫn chưa thực sự cho thấy những hiệu quả của nó mang lại đối

với các mặt hàng nông sản Việt Nam. Đây cũng là một sự tiếc nuối cho ngành nông nghiệp của ta nói chung vì để phát triển và nâng cao hiệu quả của cụm từ "chỉ dẫn địa lý" vẫn đang gặp phải một số khó khăn, hạn chế như:

- Do quy định của pháp luật Việt Nam chưa thực sự phù hợp với thực tiễn.

Từ các phân tích ở trên, các quy định về quy trình đăng ký, sử dụng chỉ dẫn địa lý của pháp luật Việt Nam chưa thực sự phù hợp với thực tế và hiệu quả thực thi của các quy định không cao.

- Một số quy định đặt ra đang tập trung chủ yếu vào vấn đề đăng ký, còn thiếu sót trong việc chú trọng sử dụng và quản lý chỉ dẫn địa lý hiện nay.

Các quy định về chỉ dẫn địa lý có trong "Luật Sở hữu trí tuệ" và các văn bản hướng dẫn chưa đề cập đến hoạt động sử dụng và quản lý chỉ dẫn địa lý cho những mặt hàng đã được cấp bằng đăng ký mà mới chỉ đưa ra quá trình để đăng ký chứng nhận. Do vậy, phần lớn các chỉ dẫn địa lý đã được đăng ký nhưng không có một tổ chức, cá nhân nào được cấp quyền sử dụng để khai thác giá trị về mặt thương mại hóa dẫn tới tình trạng sử dụng hoàn toàn tự do, thiếu đi sự quản lý nghiêm ngặt, công tác bảo hộ còn lỏng lẻo đã gây ảnh hưởng không tốt đến tính chất đặc trưng, chất lượng của mặt hàng và uy tín của chỉ dẫn địa lý.

- Do thuật ngữ "Chỉ dẫn địa lý" còn mới đối với người tiêu dùng.

Từ những ngày đầu được đưa vào sử dụng đến nay, chưa có chiến dịch quảng bá hay truyền thông mạnh mẽ nào để người tiêu dùng biết tới chỉ dẫn địa lý. Điều đó gây ra hạn chế về sự phổ biến và tiếp cận thị trường của các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý bởi lẽ mọi sản phẩm khi đưa ra thị trường cần có sự đón nhận và ủng hộ của người tiêu dùng. Chưa mang hiểu biết về chỉ dẫn địa lý tới người tiêu dùng thì công dụng và giá trị của nó đem lại cho hàng hóa được bảo hộ chưa phát huy hiệu quả.

- Chưa có quy định của pháp luật liên quan tới quy trình đóng gói, bảo quản hàng hóa từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng.

Sau khi đã được chứng nhận chỉ dẫn địa lý, khâu sử dụng vẫn chưa được quy định và kiểm soát chặt chẽ. Quy trình đóng gói hàng hóa chưa được quan tâm sát sao, còn để xảy ra nhiều trường hợp bị pha trộn khi qua khâu trung gian bán hàng. Điều đó dẫn tới suy giảm chất lượng của sản phẩm, không còn được đúng với các tính chất đặc trưng của vùng miền, gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín của chỉ dẫn địa lý.

- Ở Việt Nam, các quy định đặt ra về "chỉ dẫn địa lý" gần như chưa phù hợp, gắn kết với chuẩn mực quốc tế.

Mặc dù đã có sự bổ sung, sửa đổi "Luật Sở hữu trí tuệ" vào các năm 2009, năm 2019 với những thay đổi tích cực hơn về khâu đăng ký, cấp quyền cho những đối tượng, chủ thể đại diện sở hữu phù hợp theo chuẩn mực quốc tế. Song, nằm trong "Hồ sơ đề nghị xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của "Luật Sở hữu trí tuệ" dự định sẽ được trình lên Quốc hội xem xét và cho ý kiến vào Kỳ họp trong tháng 10 năm 2021 và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp tháng 5 năm 2022. Trong đó chỉ ra những điều kiện chưa phù hợp với những cam kết có trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam mới là thành viên. Bên cạnh đó, những yêu cầu về các điều kiện bảo hộ cho chỉ dẫn địa lý nông sản của Việt Nam cũng tồn tại nhiều điểm chưa tương đồng và thiếu sự gắn kết với luật pháp quốc tế. Điển hình như quy định về các điều kiện cần để sản phẩm có thể đăng ký bảo hộ dưới dạng chỉ dẫn địa lý [1].

- Hoạt động sử dụng và quản lý chỉ dẫn địa lý chưa được quan tâm đúng mức. Với những giá trị cốt lõi mà chỉ dẫn địa lý mang lại góp phần xây dựng thương hiệu mặt hàng nông sản Việt Nam, nâng tầm giá trị toàn ngành nông nghiệp nước nhà đã cho thấy mối quan tâm cấp thiết cần được chú trọng ngay lúc này. Tuy nhiên, soi chiếu trên quy định của luật pháp Việt Nam ta còn tồn tại nhiều mặt hạn chế, chúng ta vẫn chưa dành nhiều sự quan tâm tới đối tượng, mức đầu tư, hỗ trợ ngân sách dành cho nghiên cứu các yếu tố nằm trong chuyên môn còn thiếu, dẫn tới phát triển và thực hiện bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho những sản phẩm nông sản tại các địa phương, các vùng miền còn nhiều trở ngại và chậm phát triển.

4. Khuyến nghị

Từ những khó khăn, nguyên nhân nêu trên, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị sau đây:

⁎ Về phía Nhà nước:

- Cần hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật từ các khâu cho phép đơn đăng ký, khâu sử dụng, khâu quản lý cũng như bảo đảm cho việc chỉ dẫn địa lý theo hướng: Cụ thể hoá những nội dung liên quan tới sử dụng và quản lý chỉ dẫn địa lý để đẩy mạnh thêm hoạt động này; đưa ra những quy định rõ ràng về quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền quản lý đối với các sản phẩm được chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Nhà nước cần đưa ra các hình thức xử phạt cụ thể, khắt khe với những trường hợp làm giả nhãn hiệu, làm giảm giá

TẠP CHÍ ISSN: 1859-316X
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI
JOURNAL OF MARINE SCIENCE AND TECHNOLOGY

trị và chất lượng sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý như xử phạt hành chính, tước giấy phép kinh doanh,...

- Để thuận tiện hơn cho việc đăng ký, cần bổ sung thêm quy định cụ thể về xác định khu vực địa lý của nông sản, nếu mặt hàng đó nằm giữa 2 địa phương có thể xét theo tỷ lệ về diện tích nằm bên nào nhiều hơn. Xem xét lại các quy định về khâu minh chứng mối quan hệ của thành phần chất lượng có trong sản phẩm với khu vực tạo ra sản phẩm đó nhằm giảm sự phức tạp khi phải làm nhiều nghiên cứu cấu trúc. Giới hạn lại chỉ cần minh chứng cụ thể quá trình hóa học và tính đặc trưng của nông sản địa phương đặc biệt hơn so với mặt hàng đó ở các địa phương khác. Khắc phục tồn tại và xem xét lại những điểm chưa tương đồng với luật pháp quốc tế, trước hết là về quy định các điều kiện cần để sản phẩm có thể đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

- Cần làm rõ về vai trò của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý, các chủ sử dụng, các hiệp hội, tổ chức tập thể,… trong việc khai thác, sử dụng, quản lý và bảo vệ quyền đối với các sản phẩm hàng nông sản địa phương được cấp bằng chỉ dẫn địa lý. Chuyên môn hóa các nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo giữ được tính chất đặc trưng vùng miền của hàng hóa được chỉ dẫn, tối ưu hóa giá trị của chỉ dẫn địa lý đem lại cho hàng hóa nông sản địa phương.

- Nhà nước cần kết hợp với địa phương và các kênh truyền thông để đẩy mạnh việc đưa thông tin chính xác về chỉ dẫn địa lý với những lợi ích mà nó mang lại cho người tiêu dùng. Đặc biệt cần tuyên truyền hướng dẫn người mua cách phân biệt hàng thật giả của các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Cụ thể có thể đưa ra các dấu hiệu nhận biết về tem mác, ký hiệu đặc trưng không thể làm giả, độc quyền của người hoặc đơn vị sở hữu chỉ dẫn địa lý. Việc đó giúp người tiêu dùng có sự tin tưởng và yên tâm với sản phẩm mình lựa chọn, đã nhận được đúng sản phẩm đảm bảo chất lượng đặc trưng của đặc sản địa phương.

- Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý có thể tham khảo áp dụng cơ sở dữ liệu Blockchain (Chuỗi khối) để chứng minh nguồn gốc cho các hàng hóa được bảo hộ bằng cách mã hóa. Ngoài ra có thể áp dụng thêm hình thức dùng mã QR cho mỗi sản phẩm để người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra kiểm hóa, hạn chế tình trạng hàng nhái.

⁎ Về phía địa phương có sản phẩm nông sản được bảo hộ:

- Địa phương cần quan tâm, hướng dẫn người nông dân cách chăm bón cây, cải tạo đất cứng, trồng đúng giống để đảm bảo giữ đúng tính chất đặc trưng của nông sản đã được bảo hộ mang tên tuổi địa phương. Kết hợp cùng với các nhà khoa học, cập nhật công nghệ mới phục vụ cho chăm sóc và sản xuất nông sản.

- Các địa phương cần tăng cường xây dựng thêm những mô hình chuẩn về tổ chức, khai thác và quản lý các mặt hàng có tiềm năng được chứng nhận chỉ dẫn địa lý, đưa ra các chế tài quản lý bảo hộ chỉ dẫn địa lý vào là một phần trong chính sách phát triển nông nghiệp; tăng cường việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho các mặt hàng nông sản của Việt Nam đã được bảo hộ trong nước ra nước ngoài, đặc biệt là ở các quốc gia có nhiều người Việt học tập, sinh sống và làm việc như Pháp, Đức, Mỹ, Nga,... Đưa sản phẩm nông sản của Việt Nam vươn ra thị trường quốc tế thông qua chỉ dẫn địa lý với bước đệm đã được đảm bảo, kiểm tra về chất lượng.

- Các địa phương cần quan tâm hơn nữa và rà soát lại các đặc sản của vùng mình để tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý, đồng thời cần đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giả mạo các sản phẩm chính thống được cấp phép bảo hộ chỉ dẫn địa lý để đảm bảo về uy tín, danh tiếng cho các mặt hàng mang chỉ dẫn địa lý. Coi chỉ dẫn địa lý như một mức độ kiểm tra, đảm bảo về chất lượng hàng nông sản của địa phương để nâng cao giá trị hàng hóa tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Người/ đơn vị sở hữu của sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý cần quan tâm và giám sát chặt chẽ khâu đóng gói bảo quản hàng hóa. Quy định rõ ràng về hình thức, khối lượng, số lượng trong một đơn vị bao gói để tránh tình trạng chuyển bao bì dễ gây ra tình trạng pha trộn, suy giảm chất lượng đặc trưng của sản phẩm được bảo hộ.

5. Kết luận

Ngày nay, chỉ dẫn địa lý đã được nhà nước quan tâm và đẩy mạnh hỗ trợ người nông dân đăng ký sản phẩm sản xuất của mình tối đa nhất có thể. Tuy nhiên, vẫn gặp phải các vấn đề khiến cho hiệu quả sử dụng, quản lý và bảo hộ chỉ dẫn địa lý chưa được cao. Cần tạo ra nhiều chính sách cải thiện, nâng cao, để hạn chế khuyết điểm, phát huy tối đa mọi giá trị của chỉ dẫn địa lý đem lại cho nông sản Việt Nam, đẩy mạnh tăng cường phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng góp cho nền kinh tế nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trích dẫn theo Điều 79 Luật Sở hữu trí tuệ.

[2] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *Những giải pháp để phát triển đăng ký cho các sản phẩm đặc sản ở Việt Nam*, NXB. Nông nghiệp, 2007.

[3] Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Lăk.

[4] http://www.noip.gov.vn/.

[5] Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Minh Bách Tùng (2021), *Bảo hộ chỉ dẫn địa lý: yêu cầu của phát triển nông nghiệp bền vững*, tại link http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210678

[6] Quang Huy (2014), *80% nước mắm Phú Quốc là hàng giả*, tại link https://plo.vn/kinh-te/80-nuoc-mam-phu-quoc-la-gia-483165.html, truy cập ngày 20/5/2020.

Ngày nhận bài: 23/5/2021
Ngày nhận bản sửa: 16/6/2021
Ngày duyệt đăng: 06/7/2021